

# NHỮNG VẤN ĐỀ TRƯỚC MẮT CỦA IRAN

Đỗ Trọng Quang\*

Năm 1979, cách mạng Hồi giáo thành công đã đưa các *ayatollah* (thủ lĩnh đạo Hồi ở Iran) lên đỉnh cao quyền lực. Sự sụp đổ chế độ Saddam Hussein ở nước láng giềng, kẻ thù của Iran, cũng loại bỏ được cho quốc gia này một nguy cơ lớn, trong khi mở ra cho Iran những cánh cửa mới để tăng ảnh hưởng tại Irắc. Tuy nhiên, sự có mặt quân đội Mỹ ở hai nước có chung biên giới với Iran là Apganixtan và Irắc vẫn là mối đe dọa tiềm ẩn cho Iran.

## 1. CHÍNH TRƯỜNG IRAN

Ông Mohammad Khatami thắng lớn trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1997, với trên 20 triệu phiếu bầu, tức 69 phần trăm tổng số cử tri. Ông chủ trương cải cách để mở rộng tự do dân chủ cho đất nước, khiến dân chúng vô cùng hồ hởi. Nhưng lực lượng bảo thủ nghĩ rằng cuộc cải cách của tổng thống có thể làm sụp đổ chế độ Cộng hòa Hồi giáo. Tám năm sau, phe cải cách chán nản vì hy vọng của họ không trở thành hiện thực, phái bảo thủ cũng hết lo ngại vì chính thể không thay đổi. Không những các điều kiện kinh tế xấu đi khiến cải cách không thành công, mà một loạt nhân tố chính trị và hiến pháp cũng khiến phong trào trở nên vô

hiệu. Nền chính trị Iran chia thành hai nhánh, một nhánh là các giáo sĩ có thể lực lẫn át, nhánh thứ hai gồm quốc hội và tổng thống. Quyền uy cao nhất nằm trong tay *faqih* (lãnh tụ tối cao), thêm vào đấy là Hội đồng Bảo vệ gồm 12 thành viên có quyền phủ quyết bất cứ đạo luật nào mà quốc hội thông qua và gạt bỏ bất cứ người nào ứng cử vào một chức vụ.

Đối với phái cải cách, quyền của dân không thể bị hạn chế. Ông Khatami nói rằng dân chủ và đạo Hồi là hai lý tưởng tương thích nhau và bổ sung cho nhau, chẳng uy quyền nào có thể tước bỏ của nhân dân nền tự do mà Thượng đế ban cho họ. Lúc phong trào cải cách bắt đầu được phát động, cán cân lực lượng nghiêng về phái bảo thủ. Không những phái này là đồng minh của lãnh tụ tối cao, mà còn được từ 25 đến 30 phần trăm cử tri ủng hộ. Họ kiểm soát Quốc hội, Hội đồng Bảo vệ, lực lượng an ninh, các đài phát thanh và vô tuyến truyền hình, trong khi cơ sở quyền lực duy nhất của phái cải cách chỉ có phủ tổng thống. Tuy vậy, tổng thống Khatami chiếm được tình cảm của một bộ phận dân chúng đông đảo, nhất là phụ nữ, giai cấp trung lưu hiện đại, và thế hệ trẻ, những người không ưa thích quy tắc ứng xử và đạo đức khắc nghiệt của đạo Hồi. Phái cải cách giành được quyền kiểm soát

\* Tiến sĩ, Nguyên cán bộ Viện Thông tin KHXH

quốc hội năm 2000, nhưng họ không khôn ngoan về chiến thuật nên để mất cảm tình của nguyên tổng thống Hashemi Rafsanjani, đẩy ông này về phía lực lượng bảo thủ. Ông Rafsanjani đứng đầu một cơ quan chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp giữa Quốc hội và Hội đồng Bảo vệ, và có khả năng giúp thông qua những sáng kiến cải cách đã bị Hội đồng Bảo vệ phủ quyết.

Trong khi lực lượng cải cách mắc nhiều sai lầm chiến thuật, thì phái bảo thủ tìm mọi biện pháp phá hoại phong trào của họ. Các nhà báo ủng hộ cải cách bị mạng lưới phát thanh-truyền hình quốc gia công kích dữ dội, sáng kiến mở rộng tự do báo chí của tổng thống Khatami bị đổ vỡ khi đối thủ của ông đóng cửa nhiều tòa báo và bắt giam nhiều ký giả hơn trước khi ông làm tổng thống. Một số người cầm đầu phong trào cải cách bị bỏ tù, kể cả Hashem Aqajari, nhà tư tưởng Hồi giáo đã phê phán gay gắt vai trò chính trị và tôn giáo của giáo sĩ. Trong khi sự tranh cãi giữa cải cách và bảo thủ còn dữ dội, thì vấn đề an ninh quốc gia nổi lên thành ưu tiên hàng đầu của giới cầm quyền, khiến phái bảo thủ mạnh thêm. Tháng 6/1999, lực lượng an ninh của chính phủ tấn công các ký túc xá sinh viên, làm bị thương nhiều người, lúc một nhóm sinh viên giận dữ biểu tình ở Têhêran phản đối việc đóng cửa một tờ báo ủng hộ cải cách. Tổng thống Khatami thấy biểu tình xảy ra ngày một dữ dội, bèn kêu gọi chấm dứt phản đối. Dư luận nói rằng ông bị lực lượng Cận vệ Cách mạng cảnh cáo, yêu cầu phải ngăn cản những người ủng hộ ông. Từ lúc đó, ông Khatami chú trọng hơn đến an ninh quốc gia và ngày càng ngờ vực nước ngoài có

thể can thiệp để làm xã hội Iran mất ổn định. Sự có mặt của quân đội Mỹ ở Apganixtan và Irắc cùng với ý định của Mỹ muốn “thay đổi chế độ” ở Iran khiến sự sống còn của nước Cộng hòa Hồi giáo trở thành mối bận tâm chính của giới cầm quyền. Bản thân ông Khatami ít nói đến cải cách trong bốn năm qua.

Phái bảo thủ tận dụng tình thế mới, Hội đồng Bảo vệ xem xét lại 8.172 đơn ứng cử quốc hội và gạt bỏ 3.183 người thuộc phái cải cách trong cuộc bầu cử năm 2003. Kết quả là phái bảo thủ giành được 189 trong số 290 ghế tại quốc hội ở một cuộc bầu cử có ít cử tri tham gia nhất những năm gần đây, thế là họ kiểm soát được tất cả các cơ quan chính quyền chủ yếu, trừ phủ tổng thống. Lực lượng bảo thủ thắng thế nhưng không phải phong trào cải cách thất bại hoàn toàn, nó đã để lại dấu ấn khó phai trên trường chính trị. Tổng thống Khatami đã giúp dân chúng làm quen với các khái niệm cơ bản của dân chủ ở một đất nước từ lâu sống dưới nền chuyên chế. Mặc dầu hoàn cảnh không thuận lợi, báo chí vẫn phát triển, các chính sách xã hội và văn hóa của chính phủ được nới lỏng. Từ năm 1997 đến nay, nhiều nét khác biệt to lớn được nhận thấy tại Iran.

Nếu chỉ nhìn vào sự tranh chấp giữa phái cải cách và phe bảo thủ, người quan sát có thể buồn phiền vì sự suy tàn quá sớm của phong trào cải cách, nhưng thật ra viễn cảnh đầy hy vọng đang hé mở. Ông Khatami chẳng phải là người lập ra phong trào cải cách, ông chỉ thể hiện nhu cầu và khát vọng của đa số công chúng. Hiện nay, thành phần quan trọng trong xã hội Iran là thế hệ dưới 30 tuổi. Dân số nước này bây giờ là 68 triệu, trong đó 43% dưới 30

tuổi, họ chẳng nhớ gì về cuộc cách mạng năm 1979. Có 2 triệu sinh viên ở các trường đại học, 4 triệu người mới tốt nghiệp cao đẳng. Số đàn ông lớn tuổi biết đọc biết viết chiếm 85%, đàn bà là 71%. Tỷ lệ thiếu niên 15 tuổi biết chữ là 95%, thanh niên 24 tuổi là 92%, thế hệ trẻ có học vấn đó chính là tương lai của nước Iran. Tuy chỉ một bộ phận nhỏ tích cực tham gia hoạt động chính trị, nhưng khái niệm mới về tự do đang dần dần lan rộng trong thế hệ đó. Trong khi thế hệ đang cầm quyền ngày nay định nghĩa tự do là được giải phóng khỏi sự thống trị của phương Tây, thì lớp người trẻ tuổi cho tự do vừa là không bị nước ngoài thống trị, vừa là sự bảo vệ quyền bất khả xâm phạm của cá nhân muốn được sống theo ý mình. Nhưng dù các thế hệ khác nhau về quan niệm, nhà nước vẫn vững vàng, những người tin chế độ Cộng hòa Hồi giáo sắp sụp đổ đã đánh giá quá thấp sức sống bền bỉ của chính thể, tuy đông đảo dân Iran từng trải nghiệm cuộc chiến tranh đẫm máu kéo dài với Irắc hiện nay ủng hộ cải cách. Phong trào cải cách đang ở bước thoái trào, nhưng khuynh hướng đó vẫn tồn tại trong tư duy và hành động chính trị của nhân dân.

## 2. QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

Trong bang giao với Mỹ, chính phủ Têhêran bị Oasinhton nghi là có xu hướng phá hoại các đồng minh của Mỹ và xuất khẩu lý tưởng cách mạng. Cách nhìn đó khá đúng khi nói đến nước Iran ở những năm 1980, lúc hai mục tiêu của nước này là chiến thắng Irắc và xuất khẩu cách mạng. Tình hình ngày nay khác hẳn Iran đang chuyển biến thành một nước trong khu vực muốn giữ nguyên trạng, tìm cách

mở rộng phạm vi ảnh hưởng. Sau khi chiến tranh với Irắc kết thúc, Iran coi việc tái thiết kinh tế là ưu tiên hàng đầu. Lúc Irắc xâm lược Côoet năm 1990, Têhêran giữ thái độ trung lập, tránh dính líu vào xung đột, trong khi vẫn gián tiếp giúp Mỹ đánh bật Irắc khỏi Côoet. Khi chế độ Saddam Hussein tàn sát người Cuốc và người theo giáo phái Shi-ai, thì Iran vẫn im lặng, chứng tỏ giai đoạn xuất khẩu cách mạng của chính sách đối ngoại đã chấm dứt.

Sau khi Liên bang Xô Viết tan rã, Têhêran tìm kiếm cơ hội mới ở các quốc gia độc lập thuộc Liên Xô cũ có những điểm chung với mình, quan tâm hơn đến sự ổn định khu vực và hoạt động thương mại, nhằm mục tiêu chiến lược cuối cùng là trở thành một cường quốc kinh tế và một trung tâm trung chuyển hàng hóa giữa vịnh Ba Tư với Apganixtan. Điều đáng ngạc nhiên là, chính sách của Mỹ đã giúp Iran trở thành một cường quốc khu vực. Mỹ lật đổ chế độ Taliban với sự trợ giúp của Liên minh miền Bắc, một liên minh được Iran giúp thành lập và được Têhêran hỗ trợ nhiều. Cố vấn Iran cộng tác với nhân viên quân sự Mỹ trong vùng do Liên minh miền Bắc kiểm soát, tức là Iran gián tiếp hợp tác với Mỹ giải phóng Apganixtan. Sau khi Taliban bị đánh bại, Têhêran phát triển quan hệ mật thiết với chính phủ của tổng thống Hamid Karzai được Mỹ ủng hộ, tham gia tái thiết Apganixtan, nhất là ở vùng Herat. Ngoài ra, kẻ thù của Iran là chế độ Saddam Hussein đã bị lật đổ. Thế là nhờ Mỹ mà mối đe dọa lớn nhất của Iran bị loại trừ, vai trò Iran được củng cố với tư cách là lực lượng bản địa mạnh nhất trong vịnh Ba Tư.

Đối với láng giềng, Iran và Irắc có quan hệ lịch sử và văn hóa lâu đời, là hai nước duy nhất trên thế giới mà đạo Hồi dòng Shi-ai là tôn giáo của đa số, vì 60% dân Irắc và 95% người Iran theo dòng Hồi giáo này. Tại miền nam Irắc có một số lớn người Irắc dòng Shi-ai gốc Iran. Sau khi Saddam Hussein bị lật đổ, hàng nghìn người Iran đổ về Irắc, kể cả những người bị Saddam trục xuất. Têhêran thiết lập quan hệ chính trị ở Irắc với Đảng *al-Dawa* và Hội đồng Tối cao Cách mạng Irắc do Iran thành lập đầu những năm 1980, nhất là có liên hệ với Lữ đoàn *Badr* gồm 10.000 chiến binh được Iran huấn luyện. Các chương trình phát thanh và truyền hình tiếng Arập từ lãnh thổ Iran được nhiều người ở miền nam Irắc ưa chuộng. Têhêran có quan hệ hữu nghị với hai chính đảng lớn của người Cuốc là *Liên minh Yêu nước Kurdistan* và *Đảng Dân chủ Kurdistan*, cũng như liên hệ chặt chẽ với giáo sĩ Muatada al-Sadr dòng Shi-ai ở Irắc.

Tuy vậy ảnh hưởng của Têhêran ở Irắc bị ba nhân tố hạn chế: Thứ nhất, Mỹ là trở ngại lớn đối với tham vọng của Têhêran; Thứ hai, những người Irắc có tinh thần dân tộc vốn ngờ vực Iran và chống lại sự can thiệp của nước này; Thứ ba, trong cuộc chiến tranh với Irắc, người Iran hiểu rằng dân Irắc, kể cả những người theo đạo Hồi Shi-ai như đa số dân Iran, vẫn cho mình trước hết là công dân Irắc và có nhiệm vụ chiến đấu cho đất nước, còn tôn giáo chỉ là thứ yếu. Dân tộc và tôn giáo đan xen nhau rất phức tạp, thí dụ thủ lĩnh Shahroudi, người đứng đầu ngành tư pháp Iran, sinh ra ở Irắc, trong khi thủ lĩnh Ali Sistani của Irắc lại sinh tại Iran. Chính

sách của Têhêran được thi hành trên cơ sở sự thay đổi của tình hình Irắc. Vì không biết chắc tương lai của Irắc sẽ đi theo chiều hướng nào, nên Iran tránh đối địch với bất cứ lực lượng chủ yếu nào của nước đó. Mục tiêu thứ nhất mà Têhêran theo đuổi ở Irắc là ngăn cản việc thiết lập một chế độ chống Iran do dòng Hồi giáo Sunni cầm đầu tại Baghdad. Người Iran lo ngại Mỹ quyết định lưu dụng các nhân viên của "Vụ Iran" trong *Mokhaberei* (cơ quan tình báo) của Saddam Hussein, những kẻ có thể khơi dậy thái độ thù địch Iran. Têhêran cũng đề phòng sự trỗi dậy của đảng Baath. Chính phủ Iran sẽ không lo lắng nếu một nhà nước dân chủ Irắc được xây dựng, giống như nhà nước dân chủ Thổ Nhĩ Kỳ, một láng giềng của Iran, không hề can thiệp vào nội tình Iran tuy là thành viên khối NATO.

Mục tiêu thứ hai là bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ của mình. Têhêran không chấp nhận một chính thể người Cuốc tự trị tại Irắc, vì việc thành lập một nhà nước của người Cuốc thế nào cũng khuyến khích các tộc người ở Iran đòi tự trị. Iran muốn tham gia tái thiết Irắc để mở rộng ảnh hưởng của mình, nhưng phải đối mặt với một số thách thức sau khi Saddam Hussein bị lật đổ, nhất là kế hoạch của Mỹ chuẩn bị xây dựng căn cứ quân sự lâu dài ở Irắc. Muốn xây dựng căn cứ quân sự, Mỹ phải được sự đồng ý của chính phủ Irắc, nên Iran sẽ nhân cơ hội đó kêu gọi nhân dân Irắc tố cáo sự thỏa thuận của chính phủ mình là một "thỏa hiệp đầu hàng". Năm 1963, một thỏa thuận tương tự được ký kết giữa Iran và Mỹ đã bị thủ lĩnh Ruhollah Khomeini kịch liệt công

kích, và sự công kích đó đã khiến uy tín của giáo chủ lên cao trong nhân dân.

Một ưu tiên quan trọng của Iran là ủng hộ sự trỗi dậy của người Shi-ai tại Irắc. Từ ngày cách mạng Hồi giáo nổ ra ở Iran năm 1979, người Shi-ai vốn bị kìm hãm ở Apganixtan, Libăng, Pakixtan, và bây giờ là Irắc, đã trỗi dậy. Sau khi chế độ Saddam Hussein sụp đổ, hàng triệu người Shi-ai được giải phóng. Iran cũng như Mỹ kêu gọi bầu cử tự do ở Irắc, tin chắc dòng Shi-ai sẽ thắng lợi, nhưng như thế không có nghĩa là Têhêran mong muốn có một chế độ thần quyền kiểu Iran ở nước này. Điều làm Iran lo lắng hơn là, các phần tử thánh chiến và Hồi giáo cực đoan có thể gây chia rẽ bè phái giữa người Shi-ai và người Sunni, lôi cuốn Iran vào cuộc xung đột. Trong trường hợp người Shi-ai nổi dậy ở Irắc, Têhêran tuyên bố không dính líu, nhưng một số quan chức Irắc đã tố cáo Iran cung cấp vũ khí cho *Quân đoàn Mahdi* của Muqtada al-Sadr.

Mối lo ngại nữa là *Mojahedin-e Khaleq*, một lực lượng bị cả Mỹ và Iran coi là tổ chức khủng bố, được sử dụng để làm cho Iran mất ổn định. Lực lượng này hoạt động ở Irắc trước đây và được Saddam Hussein ủng hộ. Iran yêu cầu Mỹ dẫn độ một số thành viên tổ chức này nhưng bị Mỹ từ chối, khiến Têhêran công kích Oasinhton là đạo đức giả và thiếu nhất quán trong cuộc chiến chống khủng bố. Đổi lại, Iran cũng giữ một số thành viên *Al Qaeda* đã trốn khỏi Apganixtan trong cuộc chiến tranh với Taliban để dùng làm con bài mặc cả với Mỹ về *Mojahedin*.

Nói chung, sau cuộc cách mạng Hồi giáo năm 1979 và vụ bắt cóc con tin ở đại sứ quán Mỹ tại Têhêran, bang giao giữa

Mỹ và Iran xấu đi nhiều, nhưng quan hệ đột nhiên căng thẳng thêm qua việc xử lý chương trình hạt nhân của nước này. Cộng hòa Hồi giáo Iran, một trong các quốc gia ký Hiệp ước không Phổ biến Vũ khí Hủy diệt Hàng loạt (NPT), khẳng định mình có quyền chính đáng nghiên cứu và phát triển hạt nhân vì mục đích hòa bình, và dùng chương trình hạt nhân để tìm kiếm nguồn năng lượng thay thế vì dầu lửa và khí đốt của nước này chẳng tồn tại được lâu. Chính phủ Iran trước sau tuyên bố không chế tạo vũ khí hạt nhân, thậm chí nhấn mạnh rằng việc sử dụng thứ vũ khí đó bị luật Hồi giáo ngăn cấm. Thủ lĩnh Ali Khomeini, lãnh tụ tối cao nước này, thậm chí đã ban hành một *fatwa* (mệnh lệnh tôn giáo) nói rằng chế tạo vũ khí hạt nhân là vi phạm luật đạo Hồi. Tuy nhiên, cộng đồng quốc tế vẫn chưa hiểu ý định thật sự của những người lãnh đạo quốc gia này vì chính giới Iran có những thái độ trái ngược nhau. Thí dụ, trong khi tổng thống Khatami tuyên bố cứng rắn “Iran sẽ biến thành một địa ngục cháy bỏng đối với quân xâm lược” để răn đe ý định tấn công của Mỹ vào các cơ sở hạt nhân ở nước mình, thì cựu tổng thống Hashemi Rafsanjani lại nhận lời mời thăm Mỹ để “bước qua cổng của hòa bình”.

### 3. CHƯƠNG TRÌNH HẠT NHÂN

Trong nước Iran có nhiều ý kiến về bom hạt nhân, một số người nghĩ rằng nếu Iran có thứ vũ khí này thì dễ bị tấn công hơn không có, một nhóm nghị sĩ còn dự thảo đạo luật cấm chế tạo vũ khí hạt nhân. Trong khi đó, một ý kiến khác cho rằng nước Iran có bom hạt nhân sẽ răn đe được kẻ thù một cách hữu hiệu. Tổng thống Mohammad Khatami tuyên bố:

“Nếu chúng ta cảm thấy các nước khác không giữ lời hứa của họ, thì chúng ta sẽ không buộc phải thực hiện lời hứa của chúng ta”. Một dư luận nữa cho rằng vì Ixraen, Pakixtan và Ấn Độ đã phát triển vũ khí hạt nhân, nên Iran không nên từ bỏ quyền đó. Tuy quan điểm khác nhau như vậy, nhưng mọi người đều nghĩ rằng Iran nên phát triển chương trình hạt nhân vì mục đích dân sự.

Cho đến nay, Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) chưa tìm thấy bằng chứng nào về chương trình chế tạo vũ khí của Iran, nhưng phê bình nước này không tự nguyện khai báo hoạt động trong lĩnh vực hạt nhân. Mỹ thì khẳng khái cáo buộc Têhêran đánh lừa cộng đồng quốc tế, lén lút thực hiện chương trình hạt nhân quân sự. Dư luận thế giới nghĩ đến hai chủ trương mà người Mỹ có khả năng thực hiện. Thứ nhất, không quân Mỹ đánh đòn phủ đầu vào các cơ sở hạt nhân và sản xuất tên lửa, bắn phá doanh trại của lực lượng Cận vệ Cách mạng. Nhưng vấn đề là, làm sao Mỹ biết được hết cơ sở và chương trình hạt nhân của nước này, khi chúng nằm rải rác khắp nơi. Hơn nữa, nếu Mỹ không cung cấp được đủ bằng chứng về việc Iran thực sự đang chế tạo vũ khí hủy diệt hàng loạt, thì không tranh thủ được sự đồng tình của dư luận thế giới đối với cuộc không kích. Khi người Mỹ tấn công Irắc, họ đã viện lý do nước này che giấu vũ khí hủy diệt hàng loạt, nhưng sau lúc đánh đổ chế độ Saddam Hussein, liên quân không tìm thấy dấu vết nào về chương trình sản xuất thứ vũ khí đó.

Chủ trương thứ hai là “thay đổi chế độ”, tức là lật đổ chế độ hiện hành ở Têhêran, một chủ trương không thực tế và có thể

phản tác dụng. Chế độ Cộng hòa Hồi giáo đang vững vàng, không có nguy cơ sụp đổ trước mắt, chưa kể Cục Tình báo Trung ương (CIA) Mỹ đã mắc một sai lầm năm 1953 khi bố trí cuộc đảo chính lật đổ thủ tướng Mohammad Mossadeq để đưa quốc vương Mohammed Reza trở lại nắm quyền.

Vì thế, nếu Mỹ phớt lờ cộng đồng quốc tế mà đánh đòn phủ đầu thì hậu quả chẳng lường trước được, 15 vạn quân Mỹ đóng ở Irắc và Apganixtan có thể trở thành mục tiêu trả đũa của Iran. Chẳng những cuộc tấn công phủ đầu sẽ khiến các lực lượng chia rẽ nhau ở Iran đoàn kết lại vì sự sống còn, mà còn làm cho phái bảo thủ mạnh thêm, tăng cường xu hướng chống Mỹ. Người Mỹ chưa quên bài học lịch sử của Saddam Hussein khi ông ta xua quân xâm lược Iran năm 1980 để gây khó khăn cho chính phủ mới của nước này, kết quả là toàn dân Iran đã tập hợp xung quanh thủ lĩnh Khomeini, nước Cộng hòa Hồi giáo đoàn kết hơn trước.

Cuộc chiến tranh kéo dài tám năm với Irắc trong thập kỷ 1980 khiến đất nước bị tàn phá nặng nề, Iran lại nằm giữa nhiều quốc gia có khả năng hạt nhân. Người Iran chưa quên Saddam Hussein đã sử dụng vũ khí hóa học và tên lửa đánh phá nước mình. Vì thế, một số người cho rằng môi trường khu vực khiến Têhêran lo lắng, nỗ lực tìm cách bảo đảm an ninh cho chính mình, kể cả phát triển vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD). Đối với họ, thì chiến lược của Iran cũng dễ hiểu, khi Ấn Độ và Pakixtan đã thử nghiệm bom hạt nhân năm 1988, và Iran phải đối mặt với một nước Ixraen có vũ khí hạt nhân. Xung quanh Iran hiện giờ có quân đội Mỹ và đồng minh đóng tại Irắc, Apganixtan, vịnh

Ba Tư, và Thổ Nhĩ Kỳ. Ngoài ra, điều IV của Hiệp định NPT quy định Iran “có quyền phát triển... năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình... và có quyền mua thiết bị, vật liệu, thông tin khoa học và công nghệ”. Chính quy định đó tạo cơ hội cho Iran sở hữu một quả bom nguyên tử.

Chương trình hạt nhân của Iran thật ra được quốc vương Mohammad Reza khởi động từ những năm 1970, nhưng việc xây dựng các lò phản ứng ở Bushehr phải đình lại sau cuộc cách mạng Hồi giáo năm 1979. Chương trình được tiến hành lại năm 1984 dưới danh nghĩa phát triển nguồn năng lượng vì mục đích hòa bình, mặc dầu các lò phản ứng ở Bushehr bị Irắc bắn phá 6 lần trong thời gian chiến tranh. Từ những năm 1980, Iran được Nga, Pakixtan, Trung Quốc và Bắc Triều Tiên giúp đỡ khởi động lại chương trình. Tháng 10/2003, Têhêran đồng ý hợp tác với nhóm EU-3 (gồm Đức, Anh và Pháp), cam kết tuân thủ nghị định thư bổ sung của NPT, nhưng đầu năm 2004, lại chuẩn bị lắp ráp các máy ly tâm để tách uranium đã làm giàu.

Mùa hè năm đó, chính phủ Têhêran mâu thuẫn gay gắt với EU và IAEA về vấn đề xử lý *uranium*. Iran còn tiết lộ kế hoạch xây dựng một lò phản ứng nước nặng ở Arak. Ai cũng biết lò phản ứng nghiên cứu nước nặng có thể sản xuất *plutonium* chất lượng cao, thành phần quan trọng nhất để chế tạo bom. Mỹ đòi đưa trường hợp Iran ra Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc để trừng phạt, nhưng trái lại, Nga tuyên bố tiếp tục hợp tác và bán vũ khí cho Iran. Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA), mặc dầu phê phán thái độ của Têhêran, cũng chống lại

sức ép của Mỹ đòi đưa vấn đề hạt nhân Iran ra Liên hợp quốc. IAEA đặt cho Iran hạn cuối cùng vào cuối tháng 11/2004 phải chấp hành nghị định thư bổ sung, đình chỉ mọi hoạt động làm giàu *uranium*. Quyết định của IAEA khiến ông Mohammed el Baradei, tổng giám đốc cơ quan này, xung đột với lập trường của Mỹ. Nghị quyết trừng phạt Iran cũng khó được Liên hợp quốc thông qua, vì các nước ủy viên thường trực không nhất trí với Mỹ dồn Iran vào thế bí, nhất là Trung Quốc, với quan hệ thương mại và chiến lược, có thể không ủng hộ một nghị quyết chống Têhêran.

Nga cũng là một trở ngại cho cuộc vận động của Hoa Kỳ chống Iran, vì đã thỏa thuận giúp nước đó xây dựng nhà máy điện hạt nhân ở Bushehr, dự định hoàn thành vào mùa hè 2006, cũng như hai lò phản ứng bổ sung hoạt động trong phạm vi quy định của IAEA. Sự ủng hộ của Nga đối với chương trình hạt nhân Iran ngăn trở quan hệ hợp tác Nga-Mỹ, vì trước đó chính quyền của tổng thống Bill Clinton đã không thuyết phục được Nga hủy bỏ hợp đồng 800 triệu USD xây dựng lò phản ứng 1.000 megawatt. Mặc dầu tổng thống Boris Yeltsin cuối cùng đồng ý cắt bỏ mục xây dựng các máy ly tâm khỏi hợp đồng, nhưng người kế nhiệm ông là tổng thống Vladimir Putin kiên quyết giữ cam kết với Iran, nói rằng chương trình của nước đó chỉ nhằm mục đích hòa bình. Sự ủng hộ của ông Putin có thể dựa trên cơ sở lợi ích chung của hai nước với các láng giềng Trung Á, và còn là đối tác thương mại của nhau.

Trong khi đó, Têhêran tiếp tục lợi dụng sự bất đồng quốc tế, vì biết rằng trong

trường hợp thương lượng bế tắc, vấn đề hạt nhân sẽ chỉ được đưa ra Hội đồng Bảo an nếu các nước trong hội đồng thống nhất ý kiến. Người Iran hy vọng sử dụng sự tranh cãi về tham vọng hạt nhân của họ để giành thật nhiều sự nhượng bộ. Tuy vậy, Têhêran đã nhân nhượng EU năm 2004 khi khối này kiên quyết đưa ra một hạn chót và một đề nghị chi tiết về những cam kết của hai bên. Ngày 15/11/2004, Têhêran đồng ý đình chỉ làm giàu *uranium*. Thỏa thuận mới khẳng định Iran ngừng mọi nỗ lực chế tạo vũ khí hạt nhân, đệ trình Nghị định thư Bổ sung lên quốc hội thông qua, đổi lấy việc mở rộng hợp tác và buôn bán với EU cũng như gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Thêm vào đó, Iran được phép tiếp tục công nghệ hạt nhân dân sự, và có một phương tiện nghiên cứu nước nhẹ. Nếu Iran bác bỏ đề nghị này của EU, hậu quả sẽ là trừng phạt. Để ủng hộ sáng kiến của khối EU-3 (gồm Đức, Pháp và Anh). 8 ngoại trưởng châu Âu kêu gọi Mỹ tham gia thương lượng.

Tuy nhiên, trong cuộc vận động bầu cử tổng thống năm 2004, chính phủ Bush tiếp tục công kích Iran, và sau khi ông Bush được tái cử, chính phủ ông khẳng định lại lập trường chống Têhêran. Trong chuyến công du các thủ đô châu Âu tháng 2/2005, ngoại trưởng Mỹ là bà Condoleezza Rice gay gắt lên án chế độ Hồi giáo Iran, nói rằng nền chính trị thần quyền của giáo sĩ là "tiền đồn của chế độ chuyên chế", nhất quán khẳng định lập trường của Mỹ là không tham gia các cuộc thương lượng của EU-3. Nhưng sau chuyến viếng thăm châu Âu của tổng thống Bush gần đây, chính quyền Mỹ thay đổi thái độ đôi chút, tán

thành các cuộc đàm phán của EU-3 trong ba lĩnh vực: chương trình hạt nhân, thỏa thuận buôn bán và hợp tác, giải quyết vấn đề an ninh.

EU hy vọng thành công với Têhêran giống như đã thành công với chính phủ Libi năm 2004. Sau nhiều năm bị quốc tế trừng phạt, cô lập, và đe dọa dùng vũ lực, Libi đã từ bỏ chương trình vũ khí hạt nhân, hóa học và tên lửa đạn đạo, trở thành một đối tác trong cuộc chiến chống khủng bố. Chính phủ Libi đồng ý để IAEA thanh sát các cơ sở hạt nhân, cho phép tiếp xúc với các nhà khoa học và kỹ thuật. Sự thay đổi thái độ của Libi đã khuyến khích EU tìm kiếm một giải pháp tương tự với Iran. Cho đến nay, Iran vẫn giữ lời hứa, ngừng làm giàu *uranium*, nhưng một số nhà quan sát cho rằng các giáo sĩ đang tìm cách tránh va chạm với Hội đồng Bảo an và Mỹ. Một số khác bi quan hơn nói rằng Iran tham gia thương lượng chỉ là một chiến thuật tranh thủ thời gian trong khi tiếp tục theo đuổi tham vọng hạt nhân.

Nhiều người nghĩ rằng Têhêran chỉ từ bỏ chương trình hạt nhân nếu Mỹ tham gia thương lượng, cam kết bảo đảm an ninh và bình thường hóa quan hệ với nước đó. Người Mỹ, với quân đội đóng ở Irắc, Apganixtan, và nhiều nơi ở Trung Á, đang theo dõi sát mọi động thái của Iran. Lợi ích của Mỹ ở Irắc và Apganixtan hiện nay đan xen với lợi ích của Iran, cả hai cùng mong muốn có an ninh và ổn định trong khu vực. Đối với chính phủ Mỹ, ưu tiên số một là bảo đảm cho nỗ lực chống khủng bố của mình không uổng công. Mặc dầu hai bên công kích nhau suốt 26 năm qua, nhưng người Mỹ đã loại trừ được cho Iran hai mối đe dọa lớn nhất là chế độ Saddam



Hussein ở Irắc và chế độ Taliban tại Apganixtan.

#### 4. ĐỘNG THÁI CỦA MỸ

Hiện nay có những điều làm hai bên bận tâm: Iran bị sự bao vây vùng Trung Đông của Mỹ đe dọa; người Mỹ không có thiện cảm với chế độ thần quyền của Iran; người Iran luôn luôn can thiệp vào cuộc tranh chấp giữa Ixraen và Palextin; Mỹ cho rằng Iran đang theo đuổi chương trình WMD. Để Têhêran từ bỏ hoàn toàn kế hoạch WMD và tham gia đầy đủ cuộc chiến chống khủng bố, chính phủ Mỹ cho đến nay khước từ tham gia trực tiếp vào cuộc thương lượng của EU. Oasinhton chỉ ủng hộ khối EU-3 từ bên ngoài, và nếu đàm phán thất bại, chính phủ Mỹ sẽ công kích Iran thông qua Hội đồng Bảo an. Dựa vào nghị quyết lên án của Hội đồng Bảo an, Mỹ sẽ tấn công Iran giống như Ixraen ném bom cơ sở hạt nhân của Irắc tại Osirak năm 1981, nhưng nhiều nhà phân tích cho rằng, nếu Mỹ ít được đồng minh ủng hộ, thì cuộc tấn công đó sẽ trở thành một thảm họa về ngoại giao.

Chính phủ Hồi giáo đã chuẩn bị đối phó với khả năng này bằng cách đặt các cơ sở hạt nhân gần các khu dân cư đông đúc. Mỹ khó xác định được nhiều cơ sở hạt nhân rải rác khắp trong nước, chưa kể cuộc tấn công sẽ khiến xu hướng chống Mỹ tăng lên trong khu vực. Nếu mục tiêu lâu dài của Mỹ là lật đổ chế độ thần quyền, thì cuộc tấn công sẽ phản tác dụng vì nó chỉ khiến quyền lực của các giáo sĩ tăng thêm. Mặt khác, chẳng phải nhiều người Iran ủng hộ chương trình WMD. Trong khi một số người coi việc sở hữu WMD là niềm tự hào dân tộc, thì phần đông không quan tâm tới tham vọng hạt nhân mà chỉ

nghĩ đến cuộc sống hàng ngày của mình, nhưng trước sự đe dọa tấn công quân sự, chắc chắn tinh thần dân tộc sẽ dâng cao. Trong bối cảnh này, ký giả Seymour Hersh gần đây tiết lộ trong tờ báo *The New Yorker* là chính phủ Mỹ đang bí mật tiến hành hoạt động tại Iran, máy bay không người lái thường xuyên có mặt trên bầu trời nước này để thu thập thông tin về chương trình vũ khí hạt nhân và khả năng phòng thủ của Iran. Tuy vậy, chính sách của chính phủ Mỹ còn đang được xem xét lại, quan chức Mỹ nói rằng chủ trương đánh phủ đầu vẫn được chú ý, nhưng chẳng phải cuộc tấn công Iran sắp diễn ra.

Trong chuyến công du châu Âu, tổng thống Bush tuyên bố: “Nếu cho rằng Mỹ đang sẵn sàng tấn công Iran thì thật nực cười... Mọi chủ trương đang được bàn bạc”. Nhưng trước những lời xì xào về khả năng Ixraen tấn công Iran, ông Bush nói: “Nếu tôi là người lãnh đạo Ixraen và tôi nghe một vài lời tuyên bố của các thủ lĩnh ở Iran liên quan đến an ninh của nước tôi, tôi cũng lo ngại về việc Iran có vũ khí hạt nhân. Ixraen là đồng minh của chúng tôi, và chúng tôi đã cam kết rất mạnh mẽ ủng hộ Ixraen, nên chúng tôi sẽ giúp đỡ Ixraen nếu an ninh của nước đó bị đe dọa”. Tuy vậy, hậu quả một cuộc tấn công như thế sẽ tai hại, Iran chẳng ngần ngại giáng trả bằng tên lửa *Shahab-3* thông thường có tầm bắn 900 dặm, và bằng chiến thuật đánh bom liều chết.

Trong khi quan hệ Mỹ-Iran căng thẳng, với lời tuyên bố của tổng thống Bush coi Iran là một nước nằm trong “trục ma quỷ”, điều làm mọi người ngạc nhiên là, tin ông Bush trúng cử tổng thống nhiệm kỳ nữa lại được giới giáo sĩ cầm quyền ở Têhêran

chào đón nồng nhiệt. Đảng Dân chủ Mỹ, thường thường theo đuổi một chính sách ôn hòa hơn với Iran, lại bị coi là có thái độ hai mặt, nên các giáo sĩ Iran cảm thấy dễ chịu hơn khi quan hệ với Đảng Cộng hòa. Dưới thời tổng thống Ronald Reagan thuộc Đảng Cộng hòa, Mỹ đã thương lượng bí mật bán vũ khí cho Iran để đổi lấy việc thả con tin ở Libăng, mặc dầu chính phủ Mỹ có thái độ thù địch với chế độ thân quyền Iran. Còn các tổng thống Jimmy Carter và Bill Clinton, thuộc Đảng Dân chủ, thì lại thi hành chính sách cấm vận kinh tế ngặt nghèo với nước đó.

Hiện nay, Têhêran không thiết tha với sự tham gia của Mỹ vào cuộc thương lượng do EU chủ trì. Đối với khối EU-3 thì trái lại, sự có mặt của Mỹ trong cuộc đàm phán được xem là biện pháp duy nhất để đạt kết quả tốt đẹp. Theo cách nhìn của họ, chỉ có cuộc thảo luận ba bên, gồm Iran, EU-3 và Mỹ, mới khiến Iran từ bỏ hẳn chương trình hạt nhân. Thời gian mới đây, chính phủ Mỹ phân nào thay đổi thái độ, ủng hộ cuộc đàm phán của EU-3. Ngày 11/3/2005, ngoại trưởng Condoleezza Rice tuyên bố Mỹ không ngăn cản Iran gia nhập WTO, nhưng nếu đàm phán thất bại, EU-3 sẽ ủng hộ việc đưa trường hợp Iran ra Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Điều quan trọng là, cuộc đàm phán của EU-3 không giống cuộc thương lượng của IAEA. Muốn trừng phạt Iran ở Hội đồng Bảo an thì phải có đề nghị của IAEA. Vì cơ quan này là tổ chức của Liên hợp quốc theo dõi và giám sát việc tuân thủ hiệp định, nên nó là cơ quan chính thức có trách nhiệm. Tình thế đó gây mâu thuẫn giữa tổ chức này với chính phủ Mỹ. Mặc dầu IAEA thường xuyên chú ý đến diễn

biến ở Iran về vấn đề hạt nhân, cơ quan đó vẫn bị Mỹ chỉ trích là thụ động đối với chế độ Hồi giáo Iran. Về phần mình, ông El Baradei lên án Mỹ cố ý làm tổn hại uy tín của ông bằng cách nghe trộm các cuộc đàm thoại giữa IAEA với quan chức Iran. Sự va chạm giữa chính phủ Mỹ với IAEA bộc lộ các điểm yếu của hiệp ước NPT.

Thường lệ, một hội nghị quốc tế xem xét lại NPT được triệu tập 5 năm một lần vào tháng Năm. Đại biểu 188 nước ký hiệp định họp nhau tìm một phương sách mới để kiểm chế vũ khí và công nghệ hạt nhân. Trong khi chương trình nghị sự chưa được quyết định, ông El Baradei đã đề nghị đưa thêm nhiều điều khoản vào chế độ không phổ biến vũ khí, bao gồm điều khoản bắt buộc ngừng xây dựng cơ sở xử lý *uranium* và *plutonium* trong năm năm, và yêu cầu Hội đồng Bảo an truy tố nước nào vi phạm hiệp định. Mục đích của ông El Baradei là khẳng định lại sứ mệnh của IAEA, vì chỉ có một biện pháp mạnh mới kiểm chế được vũ khí hạt nhân một cách hiệu quả. Nó cũng ngăn cản các giáo sĩ Iran lợi dụng sự bất đồng quốc tế. Nếu Iran được phép phát triển vũ khí hạt nhân, thì tương lai của NPT sẽ bị ảnh hưởng, những nước như Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, và Ả-rập Xê-ut có thể sẽ tìm kiếm sự ủng hộ của Mỹ để theo đuổi chương trình hạt nhân của mình.

## 5. KẾT LUẬN

Đối với Mỹ, phát triển hơn nữa vũ khí hủy diệt hàng loạt là điều không thể chấp nhận, đặc biệt ở những nước như Ả-rập Xê-ut, nơi mà chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan ngày càng khó kiểm soát, một ngày nào đó có thể lật đổ nhà vua và nắm thứ vũ khí khủng khiếp này trong tay. Thổ Nhĩ Kỳ,

cầu nối giữa châu Âu và Trung Đông, cũng có thể coi việc sở hữu vũ khí hạt nhân là cách nâng cao vị thế trong khu vực. Về phần mình, Ai Cập sống liên kê quốc gia hạt nhân Ixraen mấy thập kỷ qua sẽ thực hiện chương trình của mình. Trong bối cảnh này, câu trả lời cho bài toán Iran thật khó đoán định. Chế độ của các giáo sĩ đạo Hồi tiếp tục cố gắng giành được sự nhượng bộ càng nhiều càng hay trên bàn thương lượng. Nếu đàm phán đổ vỡ, một nước Iran hạt nhân sẽ có ý nghĩa nghiêm trọng chẳng những đối với IAEA, mà còn đối với cả Mỹ và EU, các tổ chức khủng bố có khả năng nắm được thứ vũ khí này. Nhưng các nước tham gia giải quyết vấn đề Iran cần phải tin tưởng và quyết tâm

thành công trong khi vật lộn với những khó khăn về ngoại giao.

Mặc dầu đòn phủ đầu là một khả năng không bị loại trừ, nhưng chính phủ của tổng thống Bush vẫn cho rằng thương lượng là phương pháp hữu hiệu hơn và ít tốn kém hơn can thiệp quân sự. Cộng đồng quốc tế tin rằng đàm phán có thể dẫn đến kết quả tốt đẹp, vì trong mấy năm vừa rồi, Đức, Anh và Pháp đã từng đạt với Iran hai thỏa thuận quan trọng. Trong thỏa thuận thứ hai, ký ngày 15/11/2004, Iran cam kết tạm thời ngừng làm giàu *uranium*, đổi lấy việc EU mở rộng trao đổi thương mại. Không lẽ vấn đề Iran bị đưa ra thảo luận ở Liên hợp quốc, trong khi cánh cửa thương lượng còn rộng mở?

### Tài liệu tham khảo

*Current History*, January 2005.

*Current History*, April 2005.

*Asian Affairs*, Vol. 31.